

# ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH GIA TĂNG

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

### Triển vọng tích cực của ngành Chứng khoán năm 2025

Thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng nâng hạng lên Thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market) trong 2025 là xúc tác quan trọng trong trung và dài hạn. Việc này có thể thu hút dòng vốn đầu tư thụ động và kể cả chủ động từ khối ngoại. Khuôn khổ pháp lý minh bạch và mang tính hỗ trợ sẽ giúp các công ty thực hiện các chiến lược tăng trưởng để thu hút đầu tư.

Thoái vốn Nhà nước và IPO. Đẩy nhanh quá trình thoái vốn các doanh nghiệp nhà nước và chào bán lần đầu (IPO) các công ty tư nhân chưa niêm yết sẽ mở rộng cơ hội đầu tư và tăng sức hút cho thị trường. Ngoài ra, hiệu quả hoạt động mạnh mẽ của doanh nghiệp sẽ củng cố niềm tin của thị trường.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

### Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

**VN-Index GIẢM 11,94 điểm trong phiên 10/02 kết phiên ở mức 1.263,26 điểm.** Thanh khoản tăng 28,41% so với phiên giao dịch ngày 10/02. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 396 tỷ đồng trên HOSE.

**Thị trường khả năng quán tính điều chỉnh quanh vùng 1.255-1.270 điểm trong phiên giao dịch ngày 11/02.** VN-Index điều chỉnh mạnh đầu tuần với thanh khoản tăng, phản ánh áp lực chốt lời khi chỉ số tiến về vùng 1.275-1.280. Khối ngoại bán ròng khiến tâm lý NĐT hoang mang. VNIndex cần thêm thời gian để tạo nền và siết chặt biên độ vùng 1.260- 1.270 điểm, nhằm giúp thị trường ổn định trở lại sau những biến động mạnh, đồng thời giảm bớt áp lực từ các yếu tố bên ngoài. Khả năng thị trường tiếp tục quán tính điều chỉnh trong phiên, vùng 1.255-1.260 được kỳ vọng là vùng hỗ trợ giúp thị trường cân bằng trở lại.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

# MBS

Khuyến nghị: **Mua**

TP: **31.500 VND** | UPSIDE: **+14%**

### Chiến lược hành động

**MUA:** Nhà đầu tư có thể giải ngân cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng cụ thể, ưu tiên cổ phiếu được kỳ vọng có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt

**BÁN:** NĐT quan sát tín hiệu hồi của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

## Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
<b>VN-Index</b>		
Đóng cửa	1.263,26	-0,94
KLCP (triệu CP)	794,94	28,41
GTGD (tỷ VND)	18.872	28,44
Khớp lệnh	17.271	37,63
Thỏa thuận	1.607,0	-25,05
<b>HNX-Index</b>		
Đóng cửa	227,97	-0,66
KLCP (triệu CP)	62,22	-4,08
GTGD (tỷ VND)	965,0	0,20
<b>UPCoM</b>		
Đóng cửa	96,63	-0,63
KLCP (triệu CP)	68,00	-3,81
GTGD (tỷ VND)	1.191,8	42,53

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Chỉ số Dow Jones kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai tăng 167,01 điểm, tương đương 0,38%, đóng cửa ở mức 44.470,41. Chỉ số S&P 500 tăng 0,67%, đóng cửa ở mức 6.066,44 và chỉ số Nasdaq tăng 0,98%, đóng cửa ở mức 19.714,27.

**Thế giới:** Chính phủ Hàn Quốc và Australia đang khẩn trương tìm các biện pháp ứng phó với kế hoạch của Tổng thống Mỹ Donald Trump về việc sẽ áp thuế 25% đối với tất cả các mặt hàng thép và nhôm nhập khẩu vào thị trường Mỹ. Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc ngày 10/2 đã tổ chức cuộc họp khẩn để đánh giá về những tác động có thể xảy ra đối với các doanh nghiệp nước này, đồng thời thảo luận biện pháp ứng phó. Theo dữ liệu từ Hiệp hội Thương mại Quốc tế Hàn Quốc (KITA), nước này chiếm khoảng 13% lượng thép nhập khẩu vào Mỹ. Trong khi đó, từ Canberra, Chính phủ Australia cho biết đang đưa ra bằng chứng và luận cứ cho chính quyền của Tổng thống Trump để được miễn trừ thuế quan đối với thép và nhôm nhập khẩu thị trường Mỹ. Thủ tướng Australia Anthony Albanese có kế hoạch sẽ thảo luận trực tiếp với Tổng thống Trump về vấn đề này. Theo đài truyền hình ABC News của Australia, trong năm ngoái, nước này xuất khẩu 223.000 tấn thép và 83.000 tấn nhôm sang Mỹ.

**Việt Nam:** Theo thống kê, tổng nợ nhóm 5 của 25 ngân hàng trong năm 2024 đạt 118.915 tỷ đồng, tăng 39,31% so với năm 2023 (85.362 tỷ đồng). Mức tăng này phản ánh xu hướng gia tăng của nợ xấu có khả năng mất vốn, cho thấy áp lực lớn hơn đối với tình hình tài chính của nhiều ngân hàng so với năm trước. Một số ngân hàng ghi nhận mức tăng nợ nhóm 5 cao hơn cùng kỳ năm 2023. Trong đó, Nam A Bank là nhà băng có tỷ lệ tăng mạnh nhất 165% từ 986 tỷ đồng năm 2023 lên 2.617 tỷ đồng năm 2024. Theo sau, Techcombank tăng 137%, trong khi ABBank tăng hơn 103%. Đây là ba nhà băng ghi nhận nợ nhóm 5 hơn gấp đôi so với cùng kỳ năm 2023. Đáng chú ý, báo cáo tài chính quý IV/2024 cho thấy, 3 ngân hàng gồm SHB, NCB, và TPBank ghi nhận nợ nhóm 5 suy giảm so với đầu năm. Một số ngân hàng có tỷ lệ nợ nhóm 5 tăng thấp nhất bao gồm: Viet A Bank (3%), VietBank (5,2%), PGBank và SeABank (cùng tăng 25%), và BVBank (29%). Nhóm ngân hàng quốc doanh như Vietcombank, BIDV, và VietinBank dù đứng đầu về con số tuyệt đối do dẫn đầu hệ thống về cung ứng vốn cho thị trường, nhưng cả 3 “ông lớn” đều không thuộc nhóm đầu về tỷ lệ tăng thêm của nợ nhóm 5.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do tăng mức 25.400.

**Đồng:** Giá đồng đạt mức cao nhất trong ba tháng và đang hướng đến mức tăng hàng tuần lớn nhất kể từ tháng 9, khi Trung Quốc, quốc gia tiêu thụ kim loại hàng đầu, trở lại sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán đã làm dấy lên nỗi lo về căng thẳng thương mại. Hợp đồng đồng hoạt động tích cực nhất trên sàn giao dịch tương lai Thượng Hải, mở cửa trở lại vào thứ Tư, đã tăng 1,5%. Tổng thống Mỹ Donald Trump đã hoãn áp thuế 25% đối với hàng nhập khẩu từ Canada và Mexico nhưng đã áp thêm thuế 10% đối với tất cả hàng nhập khẩu của Trung Quốc trong tuần này.

**VIC:** Ngày 6/2, CTCP Vinpearl công bố báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, Vinpearl đã phân phối 70.088.173 cổ phiếu (kế hoạch là 70.088.210 cổ phiếu), với giá chào bán là 71.350 đồng/cổ phiếu, cho 105 nhà đầu tư. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán là hơn 5.000 tỷ đồng. Theo thông báo chào bán, số tiền thu về dự kiến sẽ được sử dụng để góp vốn vào công ty VinWonders Nha Trang để đầu tư vào dự án Công viên văn hóa VinWonders Nha Trang, nhận chuyển nhượng 126,37 triệu cổ phần (tương đương 99,992% tổng số cổ phần) của CTCP Vinpearl Cửa Hội từ Vingroup, nhận chuyển nhượng 1 phần tầng 1 và từ tầng 5 - tầng 19 thuộc Khối công trình TTTM - khách sạn của Dự án Khách sạn Four Points by Sheraton Hà Giang, thanh toán nợ vay và bổ sung vốn lưu động. Sau khi chào bán thành công, vốn điều lệ của Vinpearl tăng thêm hơn 700 tỷ đồng lên 17.933 tỷ đồng. Công ty mẹ Tập đoàn Vingroup (VIC) sở hữu 85,51% vốn điều lệ của doanh nghiệp.

## Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.066,44	0,67	3,37
DJIA	44.470,41	0,38	4,90
Nasdaq	19.714,27	0,98	2,25
Shanghai	3.322,17	0,56	1,83
Hang Seng	21.521,98	1,84	9,68

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.909,69	1,76	9,46
Dầu WTI	72,38	1,94	-1,03
Dầu Brent	75,66	1,34	-0,31
Than	107,25	-1,56	-14,37
Đồng	4,6761	1,90	17,18
Quặng sắt	106,37	0,00	2,66
Thép	445,71	-0,75	-0,34

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	108,20	0,08	-1,00
USD/JPY	151,79	0,24	-3,61
USD/CNY	7,3120	0,11	-0,39
EUR/USD	1,0301	-0,27	0,36
GBP/USD	1,2360	-0,24	-0,15

# MBS

(HOSE)

**Khuyến nghị**

Mua

Giá hiện tại (10/02/2025)

27.700

Giá mục tiêu ngắn hạn

31.500

Tiềm năng tăng trưởng

14%–17%

Vùng mua

27.000–27.500

**Ngưỡng cắt lỗ**

<26.000

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Trong quý 4/2024**, MBS ghi nhận doanh thu hoạt động đạt 758 tỷ đồng, tăng 40% yoy. Lợi nhuận trước thuế đạt 207 tỷ đồng, tăng 2% yoy. Lãi từ mảng tự doanh của MBS đạt kết quả khả quan với mức lãi từ sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL) gấp hơn 4 lần cùng kỳ, đạt 217 tỷ đồng. Lãi từ cho vay và phải thu tăng mạnh 22% so với năm ngoái, đạt 268 tỷ đồng.

**Dư nợ margin và UTTB (Ủy thác tài sản) đạt mức cao kỷ lục.** Cụ thể, dư nợ margin của MBS tại thời điểm cuối năm 2024 đạt 10.120 tỷ đồng, tăng 450 tỷ đồng so với đầu quý và là mức cao nhất từ trước tới nay. Tổng dư nợ margin và UTTB của MBS đạt 10.294 tỷ đồng, tăng gần 430 tỷ đồng so với đầu quý.

**Tổng kết năm 2024** với doanh thu hoạt động đạt 3.120 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 931 tỷ đồng, tăng trưởng 30% so với năm trước. Đây là kết quả đáng khích lệ khi MBS đã hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế cho năm 2024, bất chấp những thách thức của thị trường chứng khoán.

**Mảng môi giới góp phần mở rộng thị phần nhờ đẩy mạnh cộng tác viên:** Mặc dù mảng môi giới gặp khó khăn trong quý 4, khi doanh thu từ môi giới giảm 23%, còn 131 tỷ đồng. Điều này phản ánh tình hình chung của thị trường chứng khoán khi thanh khoản yếu và giao dịch chững lại trong quý 4. Tuy nhiên, MBS đã chuyển đổi rất mạnh, tập trung vào mảng bán lẻ hơn. Với những chính sách thu hút tập trung cộng tác viên rất mạnh như "MBS chính sách hoa hồng môi giới cao nhất thị trường"

**Đẩy mạnh mảng tự doanh:** Thời điểm cuối quý 4/2024, khoản mục FVTPL của MBS có giá trị thị trường gần 1.974 tỷ đồng, tăng gần 300 tỷ so với đầu quý. Đây chủ yếu là trái phiếu niêm yết (1.000 tỷ), giấy tờ có giá khác (747 tỷ), cổ phiếu niêm yết (168 tỷ) và chứng chỉ quỹ chưa niêm yết (gần 50 tỷ). Những tài sản không quá rủi ro và mang đến dòng tiền đều cho doanh nghiệp.

## Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Dịch vụ tài chính
Biến động giá 1Y	14.940–22.100
KLGBQ 10D (CP)	1.590.400
Vốn hóa (tỷ đồng)	34.739,74
BVPS	12.061
P/E (lần)	10,44
P/B (lần)	2,29
EPS (VND)	2.224,7
SL CPLH (triệu CP)	1.862,72
Tỷ lệ free-float (%)	85,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	2,29
ROA (%)	3,97
ROE (%)	13,99

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

MBS đang tích cực nắm giữ lại các mốc MA ngắn hạn và lấy lại mốc MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang tiến về vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	51,83	Mua
MFI	34,62	Quan sát
MA10	27,45	Mua
MA20	27,14	Mua
MA50	27,99	Quan sát
MA100	28,53	Quan sát

## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

### Danh mục theo dõi

1	<b>DPG</b>	Theo dõi	45,5–46,5			53.000	43.500			
2	<b>DXG</b>	Theo dõi	14,7–14,1			18.000	14.000			
3	<b>BMI</b>	Theo dõi	20,4–20,7			23.000	19.500			

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	<b>HAG</b>	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			5,5%
2	<b>TCB</b>	Nắm giữ	23,5–23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			8,4%
3	<b>VCG</b>	Nắm giữ	17,5–17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			12,8%
4	<b>ACB</b>	Nắm giữ	24,6–25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			4,7%
5	<b>VPB</b>	Nắm giữ	18,8–19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			3,0%
6	<b>VIB</b>	Nắm giữ	19,2–19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			4,3%
7	<b>HAX</b>	Nắm giữ	16–16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400			2,1%
8	<b>GMD</b>	Nắm giữ	61,0–62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			-0,3%
9	<b>PVD</b>	Nắm giữ	22,5–23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			1,3%
10	<b>STB</b>	Nắm giữ	35,5–36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			5,5%
11	<b>IDC</b>	Nắm giữ	53,8–54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			-0,9%
12	<b>LCG</b>	Nắm giữ	10,2–10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800			1,4%
13	<b>PLX</b>	Nắm giữ	39,0–39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			2,0%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
2	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
3	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
4	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
5	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
6	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
7	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
8	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
9	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
10	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
11	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
12	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
13	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
14	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
15	BCM	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
16	BAF	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%
17	HPG	Chốt lời	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500	10/02/25	26.500	1,9%
18	KBC	Chốt lời	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000	10/02/25	29.050	5,6%
19	NLG	Chốt lời	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400	10/02/25	34.400	6,8%
20	ACV	Chốt lời	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.